

Số: /BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2026

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 02 năm 2026, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra các hiện tượng bất thường ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Các địa phương đã cơ bản hoàn thành thu hoạch cây trồng vụ Đông, đồng thời tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện sản xuất vụ Xuân năm 2026 theo đúng kế hoạch và khung thời vụ đề ra. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi được duy trì thường xuyên và chặt chẽ. Các biện pháp phòng chống rét, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng định kỳ cho đàn vật nuôi được triển khai đồng bộ; không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên diện rộng.

a. Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt

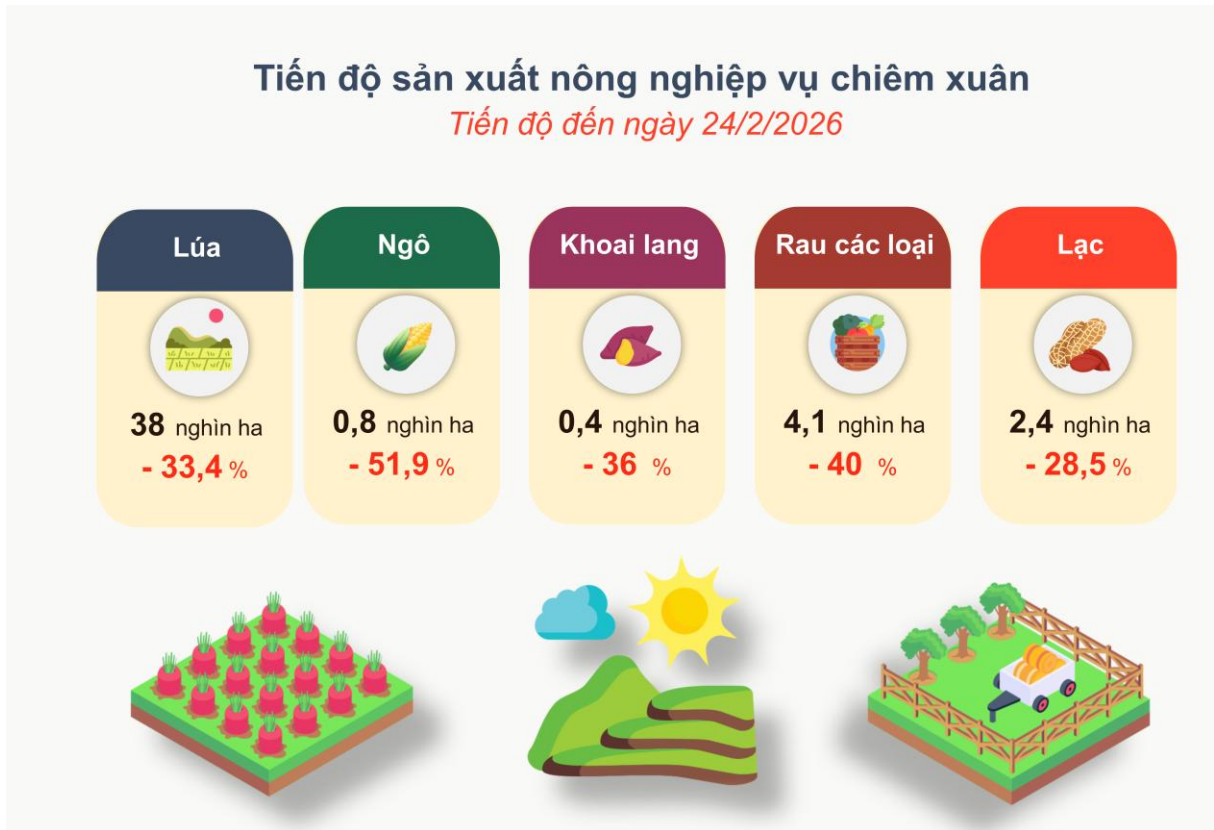
Đối với cây vụ Đông: Đến nay diện tích thu hoạch cây vụ Đông cơ bản hoàn thành. Một số diện tích gieo trồng và thu hoạch các loại cây chủ yếu giảm so với kế hoạch và cùng kỳ do ảnh hưởng cơn bão số 11 đất bị ướt trong thời gian dài, làm lệch khung thời vụ nên diện tích gieo trồng thực tế giảm hơn.

Tỉnh xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông gieo trồng 25.800 ha rau màu các loại, đến nay toàn tỉnh gieo trồng đạt 25.227 ha rau màu các loại, đạt 97,8% kế hoạch, giảm 2,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngô 4.821 ha, giảm 2,5% so với cùng kỳ; lạc 871 ha, giảm 8,3 % so với cùng kỳ; khoai lang đạt 1.760 ha, giảm 6,5% so với cùng kỳ; rau các loại đạt 17.775 ha giảm 3,7% so với cùng kỳ.

Đối với cây vụ Xuân: Tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2026, tình hình sản xuất vụ chiêm xuân toàn tỉnh như sau:

Diện tích lúa đã cấy ước đạt 38.000 ha, đạt 52,9% so với kế hoạch và giảm 33,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân thực hiện gieo cấy lúa vụ Xuân năm nay chậm hơn năm trước là do Tết Nguyên Đán trùng vào khung gieo cấy chính của vụ Xuân, cùng với đó nhiều hoạt động nghỉ lễ, du xuân cũng phần nào ảnh hưởng...

Cây ngô diện tích gieo trồng đạt 774 ha, cây lạc gieo trồng được 2.377 ha, khoai lang 389 ha, rau màu 4.060 ha.



Chăn nuôi

Trong tháng không có dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi, công tác tiêm phòng được cơ quan thú ý quan tâm thực hiện nghiêm túc; công tác vệ sinh môi trường sản xuất, tiêu độc, khử trùng được thực hiện tốt... Tuy nhiên, số đầu con của đàn gia súc tiếp tục có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế thấp. Cụ thể:



Đàn trâu: Ước tính chung toàn tỉnh đến tháng 02/2026 có 25.130 con giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Ước đạt 99.842 con giảm 8,1% so với cùng kỳ. Trong đó, bò thịt 99.475 con, bò sữa 367 con. Hiệu quả chăn nuôi bò thấp, chi phí cao nên người chăn nuôi có xu hướng giảm đầu con.

Đàn lợn: Tổng đàn lợn ước đạt 1.078.450 con, giảm 1,9% so với cùng kỳ, do vào dịp Tết Nguyên Đán số con đã xuất chuồng nhiều hơn.

Đàn gia cầm: Ước đạt 25.665 nghìn con, tăng xấp xỉ 1,0%, trong đó đàn gà 22.260 nghìn con, tăng xấp xỉ 1,0%.

b. Sản xuất lâm nghiệp

Từ đầu tháng 02/2026 đến nay, tình hình quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không xảy ra cháy rừng, không có tình trạng khai thác, chặt phá rừng trái pháp luật.



Trồng rừng tập trung: Trong tháng 02/2026, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 710 ha, giảm 0,7% so cùng kỳ năm trước. Trong tháng 2 do thời tiết thuận lợi nên diện tích trồng rừng cao hơn so với tháng trước. Lũy kế 2 tháng diện tích rừng trồng tập trung đạt 1.105 ha, đạt 99,4% so với cùng kỳ

Trồng cây phân tán: Ước đạt 525 nghìn cây, tăng 1% so cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng đạt 941,5 nghìn cây, tăng 0,5% so với cùng kỳ.

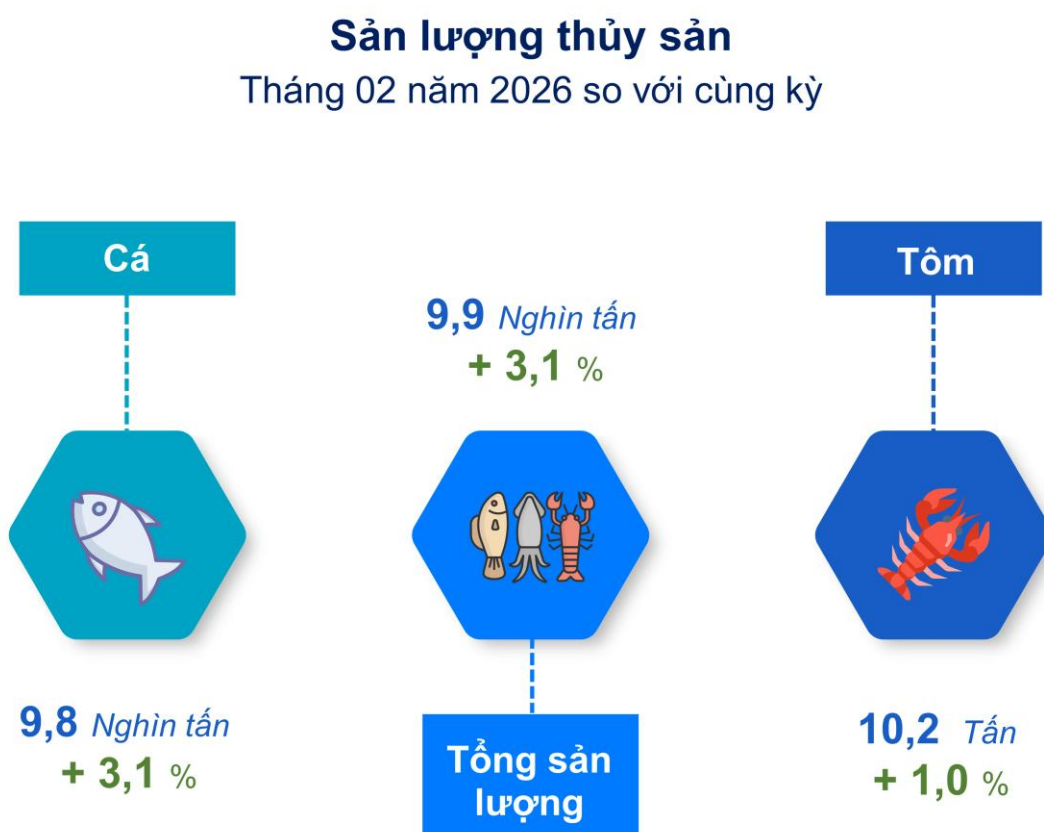
Khai thác gỗ: Sản lượng khai thác ước đạt 55.120 m³, tăng 1,5% so với cùng kỳ, việc khai thác được thực hiện đúng theo quy trình và có sự kiểm tra, giám sát

của lượng lượng kiểm lâm. Sản lượng gỗ khai thác lũy kế 2 tháng đầu năm ước đạt 129.070 m³, tăng 7% so với cùng kỳ

c. Sản xuất thủy sản

Tình hình sản xuất nuôi trồng thủy sản trong tháng tiếp tục được duy trì ổn định, nhiều hộ nuôi trồng xử lý lại nguồn nước cũ bằng nguồn nước mới nhằm tạo ra môi trường sạch, giúp cá phát triển ổn định.

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng toàn tỉnh tháng 02 năm 2026, ước đạt 9.872,2 tấn tăng 3,1% (tăng 300,10 tấn) so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng cá ước đạt 9.840 tấn, tăng 3,14% (tăng 300 tấn) so với cùng kỳ. Sản lượng thủy sản nuôi trồng lũy kế 2 tháng ước đạt 18.774,4 tấn, tăng 2,1%; trong đó sản lượng cá ước đạt 18.7010 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ.



2. Sản xuất công nghiệp

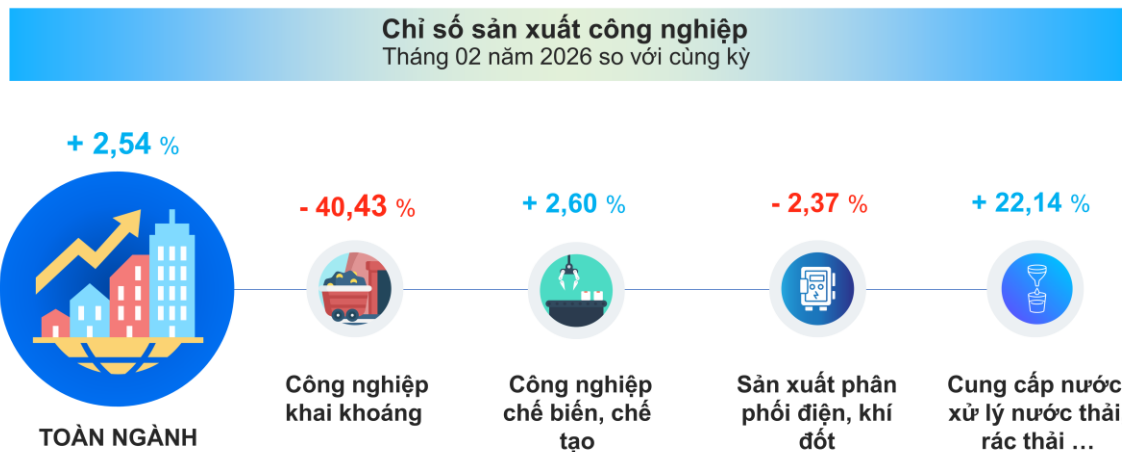
a. Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 02, trùng vào Tết Nguyên đán năm 2026, hơn nữa số ngày của tháng 02 ít hơn số ngày của tháng 01 nên chỉ số IIP của tỉnh có sự sụt giảm đáng kể so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng tháng năm trước vẫn tăng 2,54% phản ánh mức tăng trưởng kinh tế ổn định của tỉnh. Ngành sản xuất điện

từ vẫn là ngành sản xuất đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể chỉ số IIP tháng 02 so với các gốc so sánh như sau:

- *So với tháng trước*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước giảm 23,56%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 53,18%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước giảm 23,61%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 12,06%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước giảm 12,52%.

- *So với cùng tháng năm trước*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng 2,54%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 40,43%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 2,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 2,37%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 22,14%.



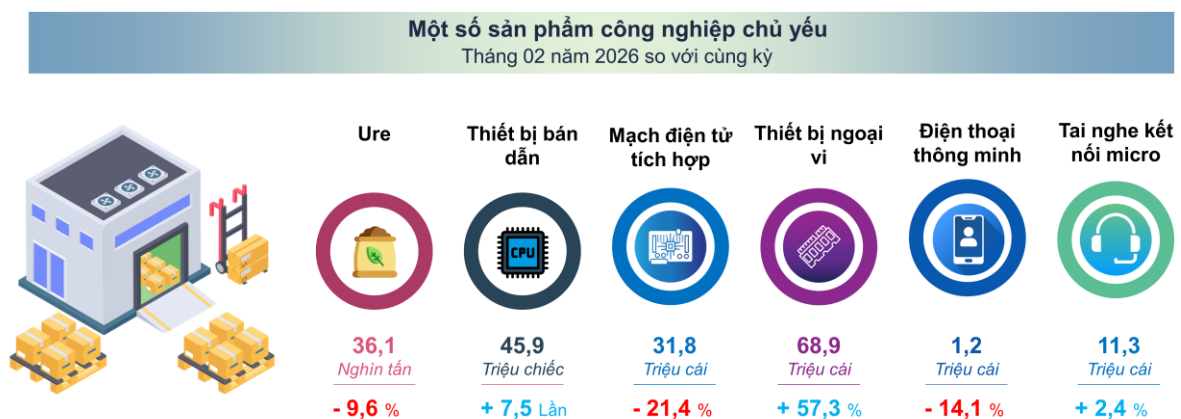
Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 02/2026 tăng so với cùng tháng năm trước là do Bắc Ninh hiện vẫn đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước với việc đi đầu cả nước trong cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số,...; các KCN đóng vai trò then chốt trong kinh tế của tỉnh với việc thu hút vốn đầu tư lớn, tạo việc làm cho người lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; bên cạnh đó, các tập đoàn lớn về sản xuất linh kiện điện tử vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đồng thời mở rộng nhà xưởng, củng cố vị thế của ngành sản xuất này cũng như của tỉnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- *Cộng dồn 02 tháng đầu năm*, chỉ số IIP ước tăng 20,95%, trong đó: Công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 21,03%; khai khoáng giảm 2,49%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,91%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 30,88%.

Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, có nhiều ngành có mức tăng so với cùng tháng năm trước, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất phương tiện vận tải khác, tăng 17%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 16,2%; sản xuất xe có động cơ tăng 16%; sản xuất kim loại tăng 8,47%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm do còn gặp nhiều khó khăn như: Khai thác than cứng và than non ước giảm 40,43%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan ước giảm 61,99%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế ước giảm 24,45%.

b. Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong tháng 02/2026 so với cùng tháng năm trước như: Bia đóng chai ước đạt 635 nghìn lít, tăng 74,3%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 257,8 nghìn m², tăng 44,3%; amoniac dạng khan ước đạt 2 nghìn tấn, tăng gấp gần 6,8 lần; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin và tiền vitamin ước đạt 45 tấn, tăng 32,1%; dây đồng ước đạt 1,3 nghìn tấn, tăng 42,3%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 993,3 nghìn cái, tăng 23,1%; thiết bị ngoại vi nhập, xuất khác ước đạt 68,9 triệu cái, tăng 57,3%; đồng hồ thông minh có giá từ 3 đến < 6 triệu ước đạt 1.229,9 nghìn cái, tăng 15,2%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Than đá (than cứng) các loại ước đạt 36,3 nghìn tấn, giảm 40,4%; máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 356,9 nghìn cái, giảm 41,8%; điện thoại thông minh có giá từ 6 đến < 10 triệu ước đạt 28,1 nghìn cái, giảm 76,5%; đồng hồ thông minh có giá từ 6 đến < 10 triệu ước đạt 410,2 nghìn cái, giảm 38,3%.



c. Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02/2026, tăng 1,2% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 13,05% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm

việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là giảm 0,04% và giảm 6,8%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 8,12% và tăng 6,71%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,37% và tăng 14,65%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 0,15% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 3,05% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,22% và tăng 13,48%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giữ nguyên nhưng giảm 2,86%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giữ nguyên nhưng giảm 14,75%.

3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

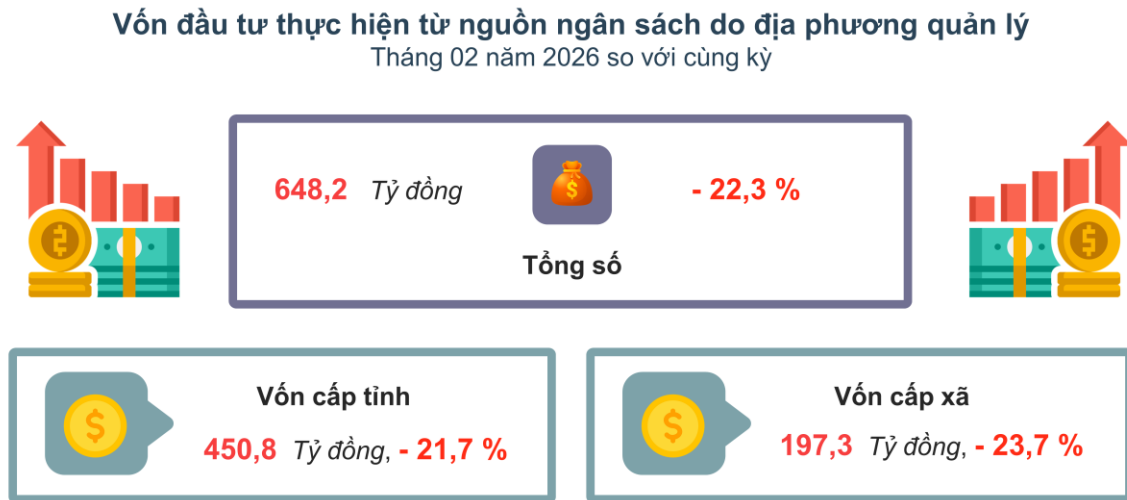
Kết quả thu hút đầu tư của tỉnh tiếp tục ghi nhận những tín hiệu khởi sắc rõ nét. Chỉ trong gần 02 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã cấp mới 68 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 62 lượt dự án với tổng vốn đầu tư quy đổi đạt trên 4,1 tỷ USD, riêng thu hút FDI Bắc Ninh đứng đầu cả nước, khẳng định niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng được củng cố và tăng cường. Trong đó, cấp mới 30 dự án đầu tư trong nước và 38 dự án FDI với số vốn đăng ký lần lượt đạt 85.345,1 tỷ đồng và 90,1 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 10 dự án trong nước và 52 dự án FDI vốn bổ sung là 1.841,2 tỷ đồng và 572 triệu USD. Không gian phát triển công nghiệp được mở rộng tạo dư địa thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao trong thời gian tới với 02 khu công nghiệp (KCN) mới được chấp thuận đầu tư trong tháng 02, nâng tổng số KCN trên địa bàn lên 38 KCN với tổng diện tích khoảng 11.374,07 ha; tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 54,95%.

Công tác phát triển doanh nghiệp cũng đạt kết quả khá tích cực; trong tháng đã cấp mới cho 912 doanh nghiệp và 35 chi nhánh, văn phòng đại diện, 465 địa điểm kinh doanh, tổng vốn đăng ký đạt 43.494 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp mới 1.426 doanh nghiệp và 52 chi nhánh, Văn phòng đại diện và 590 địa điểm kinh doanh, với số vốn đăng ký là 49.419 tỷ đồng.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tháng 02, là tháng trùng vào dịp Tết Nguyên đán và có nhiều lễ hội truyền thống nên hoạt động về đầu tư công sụt giảm rõ rệt do tiến độ thi công các công trình bị gián đoạn trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài; ngoài ra các công trình trên địa bàn chủ yếu vẫn là các công trình chuyển tiếp từ năm trước nên khối lượng giải ngân còn thấp. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 648,2 tỷ đồng, giảm

37,6% so với tháng trước và giảm 22,3% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 450,8 tỷ đồng (chiếm 69,5%), giảm 37,6% so với tháng trước và giảm 21,7% so với cùng tháng năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 197,4 tỷ đồng, giảm 37,7% so với tháng trước và giảm 23,7% so với cùng tháng năm trước.



Khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở các dự án, công trình chuyển tiếp. Các công trình trọng điểm triển khai trong tháng gồm: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; công trình xây dựng mới trường THCS Vĩnh An, xã Sơn Động; xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận; dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc (đoạn thị trấn Kép cũ đi ĐT292); dự án Tuyến đường trục từ xã Lạng Giang đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lục.

Cộng dồn 02 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.686,2 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý ước đạt 1.173,8 tỷ đồng, tăng 3%, vốn ngân sách cấp xã quản lý ước đạt 512,4 tỷ đồng, tăng 1,5%.

5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 2 vẫn giữ đà tăng so với cùng kỳ, trong đó các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Thu nội địa toàn tỉnh tháng 2/2025 ước đạt 3.889 tỷ đồng, lũy kế 2 tháng ước đạt 21.710 tỷ đồng, bằng 36,73% so với dự toán tỉnh giao năm 2026, tăng 42,9% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất tháng 2 ước đạt 1.850 tỷ đồng, bằng 14,2% so với dự toán của tỉnh giao và tăng gấp 3,4 lần so với cùng kỳ, lũy kế 2 tháng ước đạt 3.140,7 tỷ đồng, bằng 24,1% so với dự toán và tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ; thu từ thuế, phí tháng 2 ước đạt 2.039 tỷ đồng, bằng 4,5% dự toán và bằng 60,3% so với cùng kỳ, lũy kế 2 tháng ước đạt 18.568,9 tỷ đồng, bằng 40,3% dự toán và tăng 33,8% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 11 khoản giảm so với cùng kỳ, 6 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Lũy kế 2 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 12.163 tỷ, tăng 46,7%; tiền thuê đất ước đạt 109 tỷ, tăng gấp 4,5 lần; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 4.225 tỷ, tăng 45,8%; lệ phí trước bạ ước đạt 349 tỷ, tăng 49,2%; thu từ DNNN địa phương ước đạt 80 tỷ đồng, tăng 23%.

Lũy kế 2 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu phí, lệ phí ước đạt 41 tỷ đồng, bằng 35,4%; thu từ quỹ đất công ích ước đạt 5,4 tỷ đồng, bằng 37,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 1,2 tỷ, bằng 62,3%; thu khác ngân sách ước đạt 193,5 tỷ đồng, bằng 63,8%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: Giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/02/2026 là 4.643 tỷ đồng, đạt 8,13% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển 797 tỷ đồng, đạt 4,81% dự toán; chi thường xuyên 3.845 tỷ đồng, đạt 10,48% dự toán.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong 2 tháng đầu năm, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn có xu hướng tăng lên. Từ đầu tháng 2 nhiều ngân hàng đã đồng loạt tăng lãi suất huy động từ 0,01-0,3% tùy từng kỳ hạn, tiền gửi tối đa kỳ hạn từ 1-6 tháng là 6,2%/năm. Lãi suất huy động tăng lên kéo theo mức lãi suất cho vay cũng tăng

đặc biệt là cho vay trong lĩnh vực bất động sản với lãi suất vay mua nhà phổ biến khoảng 6,5-10,5% tại các ngân hàng lớn, lãi suất cho vay kinh doanh ổn định hơn với mức lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến từ 4- 9%/năm...

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 28/02/2026 đạt 412 nghìn tỷ đồng, tăng 1,73% so với tháng trước và tăng 4,15% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác cho vay: Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong tháng 2/2025 các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 28/02/2026 dư nợ toàn tỉnh đạt 395 nghìn tỷ đồng, tăng 0,85% so với tháng trước và tăng 1,98% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác thanh toán: Hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi như QR code, thanh toán không tiếp xúc, Internet banking, Mobile banking, thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ công... đáp ứng nhu cầu, mang lại trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Hạ tầng mạng lưới thanh toán tiếp tục được đầu tư, phát triển. Các hệ thống thanh toán quan trọng được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn; hệ thống ATM, POS kết nối liên thông và phân bổ đến tất cả các xã trong tỉnh.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tháng 02, là tháng trùng vào trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ, nên nhu cầu tiêu dùng hàng hoá về lương thực thực phẩm, đồ dùng gia đình để tân trang nhà cửa tăng mạnh, đã làm cho thị trường và lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn ra sôi động, nhiều chủng loại hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Bên cạnh đó, các hoạt động quản lý thị trường được đẩy mạnh đã góp phần kiểm soát hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thu nhập của người lao động và dân cư tiếp tục được cải thiện, đã góp phần kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh sức mua trên thị trường, nên tổng mức lưu chuyển hàng hóa tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh

thu các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:



a. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02 ước đạt 11.845,5 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng cao 21,7% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 02 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 23.345,9 tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

- Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 5.159,7 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 02 tháng ước đạt 10.014,2 tỷ đồng, tăng 13,4% so cùng kỳ năm trước.

- Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 409 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 15,9% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 02 tháng ước đạt 814,4 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ năm trước.

- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.139,5 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 25,3% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 02 tháng ước đạt 2.269,8 tỷ đồng, tăng 18,7% so cùng kỳ năm trước.

- Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.612,7 tỷ đồng, giảm 2,6% so tháng trước và tăng 19,3% so cùng tháng năm trước; doanh thu 02 tháng ước đạt 3.268,8 tỷ đồng, tăng 18% so cùng kỳ năm trước.

- Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 715,8 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước nhưng giảm 3,3% so cùng tháng năm trước; doanh thu 02 tháng ước đạt 1.420,5 tỷ đồng, giảm 2,2% so cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong tháng có xu hướng giảm do các cơ sở kinh doanh dịch vụ nghỉ Tết. Tuy nhiên, một số ngành dịch vụ tăng đột biến vào những ngày giáp Tết và sau Tết do nhu cầu đi lại, nhu cầu ăn uống ngoài gia đình, cũng như nhu cầu về du lịch, nhất là du lịch tâm linh tăng mạnh. Biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 1.862,6 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 17,1% so với cùng tháng năm trước; trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.767 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 18% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm, doanh thu ước đạt 3.706,2 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 82,8 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng cao 38,5% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm doanh thu ước đạt 163,6 tỷ đồng, tăng 35,9% so với cùng kỳ.

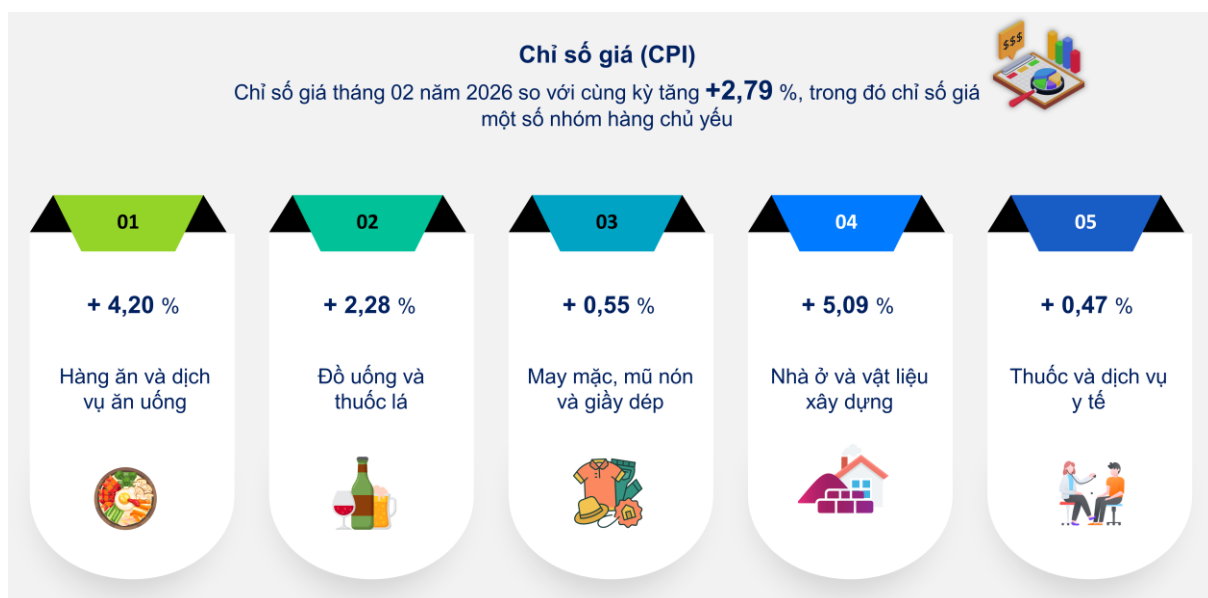
Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Ước đạt 4.247 tỷ đồng, giảm 2,7% so với tháng trước nhưng tăng 27,9% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm doanh thu ước đạt 8.610,7 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, cụ thể: Dịch vụ hành chính và hỗ trợ, ước tăng 28,6%; dịch vụ giáo dục và đào tạo, ước tăng 7,5%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội, ước tăng 13,5%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí, ước tăng 25,1%; hoạt động dịch vụ khác, tăng 28,4%; dịch vụ kinh doanh bất động sản, tăng 35,4% so cùng kỳ.

c. Chỉ số giá tiêu dùng

Tháng 02, giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh không có biến động lớn, không có hiện tượng sốt giá mặc dù thời điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán diễn ra trọn vẹn trong tháng. Giá lương thực, thực phẩm và giá xăng dầu tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 02/2026, tăng 0,99% so với tháng trước và so với cùng tháng năm trước tăng 1,06%. Bình quân 02 tháng đầu năm CPI tăng 2,45% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 02 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI tăng 0,99%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có đến 10 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, tăng 1,75%; đồ uống và thuốc lá, tăng 1,14%; may mặc, mũ nón và giày dép, tăng 0,52%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD, tăng 0,9%; thiết bị và đồ dùng gia đình, tăng 0,44%; thuốc và thiết bị y tế, tăng 0,07%; giao thông, tăng 0,88%; thông tin và truyền thông, tăng 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch, tăng 0,28%; hàng hóa và dịch vụ khác, tăng 0,7%. Còn lại 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giữ nguyên là nhóm giáo dục.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 2,79%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 09 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giáo dục tăng 8,61% do giá học phí sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và khối dân lập, tư thục tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,09% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 18,83%, nước sinh hoạt tăng 8,15%, điện sinh hoạt tăng 4,26% do nhu cầu sử dụng điện tăng, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nhà ở tăng 3,72%, nhà ở thuê và nhà chủ ở hữu tính quy đổi tăng 3,07% do nhu cầu thuê nhà tăng; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,2% do giá thực phẩm tăng 5,65% và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 2,84%. Ngược lại có 02 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: Giao thông giảm 3,19% chủ yếu do giá xăng giảm 9,33% và giá dầu diesel giảm 3,41% sau các kỳ điều chỉnh giá; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,18% do các công ty du lịch giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng.



So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,06% với 09 nhóm hàng hóa tăng giá, 01 nhóm hàng hóa giảm giá và 01 nhóm hàng hóa có giá giữ nguyên. Một số nhóm hàng hóa có mức tăng cao như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, tăng 2,04%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD, tăng 1,6%; đồ uống và thuốc lá, tăng 1,42%. Nhóm hàng giảm giá là nhóm giao thông giảm 1,35% và nhóm hàng hóa có giá giữ nguyên là nhóm giáo dục.

Tính chung 02 tháng đầu năm, CPI tăng 2,45% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tác động bởi quy luật tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết, ảnh hưởng của giá thế giới (gạo, ga đun, xăng dầu) và giá trong nước (thịt lợn, điện sinh hoạt, vật liệu bảo dưỡng nhà ở). Cụ thể: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,5% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,11 điểm phần trăm; trong đó, nhóm thực phẩm tăng 4,71% làm cho CPI chung tăng 1,51 điểm phần

trăm chủ yếu do giá thịt lợn tăng 5,69%, mỡ ăn tăng 16,14% và ăn uống ngoài gia đình tăng 2,5%. Trong khi đó nhóm giao thông giảm 3,4% tác động làm CPI chung giảm 0,36 điểm phần trăm, trong đó giá xăng giảm 9,94%, giá dầu giảm 7,13%; chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,24% kéo chỉ số CPI chung giảm 0,01 điểm phần trăm do các đại lý du lịch giảm giá kích cầu.

d. Vận tải và kho bãi

Trong tháng, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì sự sôi động, đặc biệt là vận tải hành khách với nhu cầu sử dụng xe khách, xe du lịch của người dân gia tăng. Doanh thu hoạt động vận tải tháng 02 ước đạt 2.651,9 tỷ đồng, giảm 2,6% so với tháng trước. Tuy nhiên so với cùng tháng năm trước doanh thu vận tải vẫn tăng 13,4%. Lũy kế 02 tháng đầu năm, doanh thu ngành vận tải ước đạt 5.374,4 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:



Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 464 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 25,2% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 8,3 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 335,2 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 16,3% và 22,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 02 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 922,9 tỷ đồng, tăng 23,8%; vận chuyển ước đạt 16,6 triệu lượt khách, tăng 19,1%; luân chuyển ước đạt 669,4 triệu lượt khách.km, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2025.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.378,4 tỷ đồng, giảm 5% so với tháng trước nhưng tăng 7% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 14,3 triệu tấn, tăng 3,3%; khối lượng luân chuyển ước đạt 457 triệu tấn.km, tăng 3,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 02 tháng, doanh thu vận tải hàng hóa

ước đạt 2.829,9 tỷ đồng, tăng 7,8%; vận chuyển ước đạt 29,6 triệu lượt khách, tăng 5,2%; luân chuyển ước đạt 938,6 triệu lượt khách.km, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 02 ước đạt 782,4 tỷ đồng, tương đương so với tháng trước và tăng 18,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 02 tháng ước đạt 1.564,7 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 02 ước đạt 27,1 tỷ đồng, giảm 8,8% so với tháng trước nhưng tăng 26,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 02 tháng, ước đạt 56,9 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

e. Bưu chính, viễn thông

Về Bưu chính: Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng tiếp tục thực hiện tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính phục vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và nâng cao hiệu quả phòng, chống việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính.

Về Viễn thông: Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc và bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, thông tin liên lạc phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; ban hành Kế hoạch triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026; báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND về đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, mạng 5G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025; đồng ý chấp thuận 02 vị trí xây dựng, lắp đặt trạm BTS Viễn thông Bắc Ninh (01 vị trí xây dựng mới, 01 vị trí dịch chuyển).

7. Tình hình xã hội

Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn ra trong không khí vui tươi, phấn khởi, an toàn và tiết kiệm. Các cấp, các ngành đã chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo chu đáo cho gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và công nhân lao động, góp phần để mọi người dân đều được đón Tết đầm ấm, nghĩa tình. Thị trường hàng hóa trước, trong và sau Tết ổn định, nguồn cung dồi dào, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá bất thường; công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được duy trì hiệu quả.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và bảo đảm an toàn giao thông được tăng cường. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và lễ hội đầu xuân được tổ chức sôi nổi, an toàn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, vui chơi và tín ngưỡng của nhân dân. Sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp

nhANH chóng trở lại làm việc, ổn định sản xuất kinh doanh, bảo đảm nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những ngày đầu năm.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong tháng, tình hình đời sống dân cư tỉnh Bắc Ninh cơ bản ổn định, đặc biệt trong và ngay sau dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Các hoạt động sản xuất nhanh chóng trở lại nhịp độ bình thường sau kỳ nghỉ Tết, tiếp tục duy trì tăng trưởng, góp phần bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động. Các hoạt động văn hóa - xã hội, thể dục thể thao và lễ hội đầu xuân được tổ chức theo kế hoạch, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của người dân.

Trong tháng, thị trường lao động sau Tết Bính Ngọ 2026 cơ bản ổn định, người lao động quay trở lại làm việc đạt tỷ lệ cao. Thu nhập và việc làm của người lao động ổn định, chính sách BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời; không xảy ra ngừng việc tập thể. Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ cho 271 người lao động nước ngoài; thu hồi 41 GPLĐ. Cấp 02 giấy phép, gia hạn 03 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Trung tâm dịch vụ việc làm đã tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm định kỳ, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp cho 3.361 lao động đến đăng ký, tìm hiểu thông tin về thị trường lao động và chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

Công tác chăm lo các đối tượng dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ:

Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo trong dịp Tết được thực hiện chu đáo, kịp thời, đúng đối tượng. Cụ thể như sau:

Đối tượng người có công và thân nhân:

Số người có công và thân nhân người có công được tặng quà của Chủ tịch nước: 55.427 người, tổng kinh phí thực hiện 16.922,1 triệu đồng; số người có công và thân nhân người có công được tặng quà từ nguồn ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND): 56.827 người với kinh phí 86.210,5 triệu đồng; số người có công và thân nhân được tặng quà của Chủ tịch UBND xã, phường: 16.761 người, với kinh phí trên 6,3 tỷ đồng; số người có công và thân nhân được tặng quà từ nguồn xã hội hoá: 6.111 người, với kinh phí gần 5 tỷ đồng; đối với các đối tượng được Lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà trực tiếp: thành lập và tổ chức 23 đoàn Lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà trực tiếp các đối tượng tại các trung tâm, đơn vị và các đối tượng chính sách tại địa phương với 412 cá nhân, 13 đơn vị tập thể. Tổng kinh phí thực hiện trên 800 triệu đồng.

Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác:

Đến nay, tổng số quà đã trao đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh là 130.036 suất với kinh phí 92.336,4 triệu đồng; trong đó: Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 80.782 suất với kinh phí 63.130 triệu đồng; hộ có hoàn cảnh khó khăn: 5.039 hộ, kinh phí 2.920 triệu đồng; người cao tuổi: 37.069 người, kinh phí: 22.614 triệu đồng; đối tượng Bảo trợ xã hội: 6.156 người, kinh phí 2.448,4 triệu đồng; đối tượng tại Cơ sở Bảo trợ xã hội: 640 đối tượng, kinh phí 764 triệu đồng; đối tượng khác: 350 suất, kinh phí 460 triệu đồng.

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế đã tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh do vi rút Nipah tại cơ sở y tế và cộng đồng, sẵn sàng các biện pháp đáp ứng, phòng chống khi dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn.

Trong tháng ghi nhận: 58 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 140 ca mắc tay chân miệng; 09 ca sốt xuất huyết Dengue, 01 ca thương hàn.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng... bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

c. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong tháng, ngành Giáo dục tổ chức các lớp tập huấn nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh lớp 12 năm học 2025-2026 để tạo cơ hội giao lưu, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm tiếp tục thực hiện các kế hoạch để đưa Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045" của Thủ tướng Chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đề án này góp phần nâng cao chất lượng dạy học bằng Tiếng Anh, đưa ngôn ngữ này trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Ngành Giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức ôn tập học sinh (HS) giỏi, phụ đạo HS yếu, tập trung bồi dưỡng các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia; thành lập đội ngũ giáo viên phụ trách, giảng dạy bồi dưỡng các đội tuyển tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế năm học 2025-2026.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa:

Trong tháng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân chào đón Tết nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 đều được các cơ quan, địa phương quan tâm tổ chức. Đặc biệt, chương trình nghệ thuật đêm giao thừa và 21 điểm bắn pháo hoa chào mừng năm mới Bính Ngọ 2026 là điểm nhấn về hoạt động văn hóa thu hút hàng chục ngàn người dân, du khách tham dự, hưởng ứng.

Tham gia trưng bày, triển lãm tại Hội chợ Mùa Xuân lần thứ I - năm 2026 tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia; tổ chức trưng bày sách, báo Xuân Bính Ngọ năm 2026 với chủ đề “Đảng Cộng sản Việt Nam - Sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc”; tổ chức trưng bày chuyên đề “Đảng cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội”, trưng bày “Mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ 2026” tại Bảo tàng tỉnh.

Ngành văn hóa của tỉnh đã phối hợp với Cục Điện ảnh, Bộ VH-TT-DL tổ chức thành công Tuần phim chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) và chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (từ ngày 17/01 đến ngày 24/01) tại Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh, rạp Lotte Bắc Ninh, rạp Beta Bắc Giang và một số trường Cao đẳng, THPT.

Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Các vận động viên (VĐV) thuộc đội tuyển tỉnh Bắc Ninh duy trì tập luyện thường xuyên, tích cực tham gia các giải thi đấu trong nước và quốc tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, hướng tới các mục tiêu thành tích trong năm 2026.

Vào ngày 26/02/2026 tại Trung tâm lễ hội vùng Lim (xã Tiên Du), tỉnh đã khai mạc Giải vô địch vật tự do, vật dân tộc tỉnh mở rộng năm 2026, giải quy tụ hơn 150 VĐV xuất sắc đến từ 20 đơn vị xã, phường tranh tài ở nhiều hạng cân và nội dung thi đấu.

Chiều 27/02/2026, tại Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh (xã Tân Sơn) đã khai mạc giải Vô địch đẩy gậy năm 2026 với sự tham gia của 150 huấn luyện viên, vận động viên đến từ 16 đơn vị xã, phường trong tỉnh, tranh tài ở 14 hạng cân. Đây là các sự kiện ý nghĩa nằm trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh lần thứ I thể hiện nét đẹp truyền thống dân tộc, đồng thời là cơ hội để phát hiện, tuyển chọn và bổ sung lực lượng vận động viên cho đội tuyển tỉnh tham gia thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X, năm 2026.

Công tác chuẩn bị Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh lần thứ I được triển khai tích cực, dự kiến tổ chức từ tháng 02 đến hết tháng 9 năm 2026 với trên 20 môn thi đấu. Tỉnh tập trung nguồn lực cho các môn thể thao trọng điểm, đồng thời duy trì các môn truyền thống, dân tộc. Các đơn vị chuyên môn đang hoàn thiện điều lệ, rà soát cơ sở vật chất, xây dựng phương án tổ chức và bảo đảm điều kiện hậu cần, nhằm tổ chức Đại hội an toàn, hiệu quả và đạt mục tiêu chuyên môn đề ra.

Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Trong tháng, nhằm kích cầu và quảng bá du lịch, tỉnh đã tổ chức Chương trình chào mừng đón đoàn khách du lịch đầu tiên trên chuyến tàu Du lịch Hà Nội 5 cửa Ô đến Bắc Ninh vào ngày 17/02/2026 (tức ngày mừng 01 Tết) tại Di tích Quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý (Đền Đô), phường Từ Sơn; tính từ ngày 01 đến ngày 06 Tết, đoàn tàu Hà Nội 5 cửa Ô đón 11 chuyến tàu với tổng số 2.565 lượt khách.

Tính đến ngày 22/02/2026 (tức ngày 06 tháng Giêng), toàn tỉnh đã có khoảng 250/1.300 lễ hội được tổ chức, trong đó có nhiều lễ hội lớn, tiêu biểu, thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia như: Lễ hội Đền Bà Chúa Kho; Lễ hội Đồng Kỵ; Lễ hội Chùa Phật Tích; Lễ hội chiến thắng Xương Giang; Lễ hội Đền Hả...;

Lượng khách du lịch trong dịp Tết ước đạt 550.000 lượt khách, tăng 30% so với cùng kỳ; công suất sử dụng phòng bình quân tại các cơ sở lưu trú du lịch ước đạt 55 - 65%; tổng thu từ dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 450 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2025.

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 02 và 02 tháng năm 2026, toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT đặc biệt trước, trong và sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 21.217 trường hợp vi phạm trật tự ATGT (trong đó: 626 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 4.416 trường hợp về nồng độ cồn, 6.651 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 81 xe ô tô, 5.508 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 535 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.334 trường hợp; thu nộp ngân sách 39,043 tỷ đồng.

Tính từ 15/01/2026 đến ngày 14/02/2026, toàn tỉnh xảy ra 48 vụ tai nạn giao thông, làm chết 24 người, làm bị thương 28 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 05 vụ, giảm 9,4%; số người chết giảm 07 người, giảm 22,6%; số người bị thương giảm 02 người, giảm 6,7%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 01 vụ, giảm 2%; số người chết giảm 09 người, giảm 27,3%; số người bị thương tăng 05 người, tăng 21,7%. Tính chung 02 tháng, toàn tỉnh xảy ra 97 vụ tai nạn giao thông, làm chết 57 người, làm bị thương 51 người;

so với cùng kỳ năm 2025, tăng 02 vụ, tăng 2,1%; tăng 07 người chết, tăng 14% và giảm 06 người bị thương, giảm 10,5%.

An ninh chính trị: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Trong tháng 02 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát hiện và xử lý 66 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền xử phạt là 6.223,9 triệu đồng.

Thiên tai: Tháng 02 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không xảy ra thiên tai;

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 02 đã tham gia cứu hộ cứu nạn 01 vụ tai nạn đuối nước tại đập Bồ Lầy thuộc địa phận TDP Hợp Thành, phường Chũ.

Cháy, nổ: Trong tháng 02 toàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy (giảm 06 vụ so với tháng 01), cụ thể: 01 vụ cháy kiot kinh doanh hàng mã tại Tổ dân phố (TDP) Đạo Tú, phường Thuận Thành; 01 vụ cháy ở nhà dân tại TDP Quán Tráng, phường Tân An; 01 vụ cháy cơ sở kinh doanh đồ mẹ và bé Giang Đoàn tại TDP Sần, xã Lục Nam; 01 vụ cháy tại nhà tình thương Hương La, xã Lương Tài không gây thiệt hại gì về người. Nguyên nhân cháy chủ yếu do chập cháy điện, sơ xuất, bất cẩn trong việc sử dụng lửa. Thiệt hại về tài sản theo ước tính ban đầu khoảng 14,5 triệu đồng (còn 01 vụ đang thống kê làm rõ).

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng năm 2026 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- VP Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**KT.TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Khổng Văn Thắng